

*
Số 116 -QĐ/BCĐ

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, xếp loại thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Căn cứ Quy định số 25-QĐ/BCĐ ngày 26/6/2019 của BCĐ tỉnh về tiêu chí đánh giá, xếp loại thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 2420 -QĐ/HU ngày 23 / 8 /2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc kiện toàn BCĐ huyện về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ban chỉ đạo huyện về thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở thống nhất ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua thực hiện QCDC cơ sở đối với các loại hình như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện QCDC của các Ban chỉ đạo thực hiện QCDC cơ sở, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong huyện.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá đúng, thực chất kết quả của việc thực hiện Quy chế dân chủ trong từng loại hình; làm cơ sở cho việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, xét thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khi tiến hành tổng kết việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả việc thực hiện QCDC ở cơ sở, công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

- Việc đánh giá, xếp loại phải đảm bảo dân chủ, khách quan, chính xác, toàn diện; tránh tình trạng đánh giá, xếp loại không dựa trên cơ sở các tiêu chí, mang tính chủ quan, hình thức.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM, XẾP LOẠI

Điều 3. Phương pháp đánh giá

Hàng năm, căn cứ vào bảng tiêu chí (gửi kèm), các Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện QCDC cơ sở, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp tiến hành đánh giá kết quả thực hiện, tự chấm điểm, xếp loại và gửi về Ban chỉ đạo QCDC huyện (qua Ban Dân vận Huyện ủy – cơ quan Thường trực BCĐ) **trước ngày 30/10 hàng năm** để tổng hợp báo cáo Huyện ủy và Ban chỉ đạo thực hiện QCDC tỉnh. Nếu đơn vị nào không gửi hoặc gửi muộn từ 05 ngày trở lên thì không đánh giá, xếp loại, cụ thể như sau:

- Ban chỉ đạo QCDC cơ sở của các Đảng ủy xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể gửi báo cáo đánh giá và kết quả xếp loại về Ban Dân vận Huyện ủy (*cơ quan Thường trực BCĐ huyện*).

- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện gửi báo cáo đánh giá và kết quả xếp loại về Phòng Nội vụ (*thành viên BCĐ QCDC huyện*).

- Các doanh nghiệp gửi báo cáo đánh giá và kết quả xếp loại về Liên đoàn lao động huyện (*thành viên BCĐ QCDC huyện*).

Giao Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ, LĐLĐ huyện tổng hợp kết quả chấm điểm của các đơn vị trong từng loại hình được phân công phụ trách, tiến hành họp xét, đánh giá, chấm điểm và phân loại kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở hàng năm, tổng hợp báo cáo BCĐ huyện xem xét, quyết định (Phòng Nội vụ, LĐLĐ huyện gửi kết quả tổng hợp về Ban Dân vận Huyện ủy **trước ngày 10/11** hàng năm).

Điều 4. Phương pháp tính điểm

Việc đánh giá, xếp loại hàng năm được tính bằng thang điểm 100 để chấm các nội dung theo tiêu chí:

- Chỉ tính điểm đối với những nội dung đã thực hiện và hoàn thành.

- Trừ 25% số điểm đối với các nội dung thực hiện còn hạn chế; trừ 25% số điểm nếu để chậm trễ từ 01 đến 02 ngày; trừ 50% số điểm đối với các nội dung thực hiện chậm tiến độ từ 03 ngày trở lên.

- BCĐ QCDC huyện không xét, chấm điểm đối với những đơn vị không tự đánh giá, xếp loại và gửi kết quả về Ban chỉ đạo huyện.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy chế dân chủ, có phát sinh điểm nóng,

gây mất ổn định về an ninh, trật tự; đối với các doanh nghiệp trong năm nếu để xảy ra tranh chấp lao động dẫn đến đình công, ngừng việc tập thể, khiếu kiện vượt cấp *chỉ được xếp loại trung bình trở xuống.*

Điều 5. Xếp loại

Tốt: Từ 90 đến 100 điểm.

Khá: Từ 70 đến dưới 90 điểm.

Trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.

Yếu: Dưới 50 điểm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung các tiêu chí nêu trên, thành viên Ban chỉ đạo huyện cùng với Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Liên đoàn Lao động huyện, Ban chỉ đạo QCDC các xã, thị trấn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các xã, thị trấn, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi, loại hình được phân công phụ trách.

2. Hàng năm, trên cơ sở kết quả chấm điểm, xếp loại của Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Liên đoàn Lao động huyện đối với 03 loại hình; Ban Dân vận Huyện ủy tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại việc thực hiện QCDC ở tất cả các loại hình, báo cáo Ban chỉ đạo huyện xem xét, quyết định.

3. Căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại kết quả thực hiện QCDC của các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hàng năm, Ban chỉ đạo huyện phối hợp với Hội đồng thi đua - khen thưởng huyện xét, khen thưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt QCDC ở các loại hình.

Ban chỉ đạo huyện sẽ đề nghị Hội đồng thi đua - khen thưởng huyện không xét, khen thưởng bất kỳ hoạt động nào trong năm đối với địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nào không thực hiện tự kiểm tra, đánh giá phân loại việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

4. Ban chỉ đạo QCDC cơ sở các xã, thị trấn, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện bộ tiêu chí (gửi kèm). Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung còn bất cập, đề nghị kịp thời trao đổi, thông tin về Ban chỉ đạo QCDC huyện (*qua Ban Dân vận Huyện ủy*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy định này thay thế Hướng dẫn số 90-HD/BCĐ ngày 12/3/2018 về tiêu chí đánh giá, xếp loại thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các loại hình.

5. Giao Ban Dân vận Huyện ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

(Gửi kèm 03 bảng tiêu chí đánh giá việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với các loại hình)

Nơi nhận:

- BDVTU – TT.BCĐ tỉnh (b/c),
- Các đ/c BTVHU,
- Các Ban xây dựng Đảng HU,
- Phòng Nội vụ, LĐLĐ huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c thành viên BCĐ huyện, Tổ thư ký,
- Khối Dân vận các xã, thị trấn,
- Đăng website HU,
- LĐVP, CV Trí,
- Lưu VPHU.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Kiểm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Thị Kim Ngọc

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
đối với Ban chỉ đạo QCDG các xã, thị trấn
(kèm theo Quy định số 116 - QĐ/BCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019)



TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm BCĐ huyện chấm
1	Công tác tổ chức	10		
1.1	Có quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo theo đúng thành phần quy định	2		
1.2	Có ban hành quy chế hoạt động hoặc văn bản quy định về nhiệm vụ của BCĐ (nếu không có thay đổi, tính điểm tối đa)	2		
1.3	Có văn bản phân công thành viên BCĐ phụ trách lĩnh vực, đơn vị, địa bàn	2		
1.4	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hàng năm của BCĐ	2		
1.5	Họp BCĐ đúng định kỳ theo quy chế, ít nhất 06 tháng/lần (có biên bản họp kèm theo)	2		
2	Công tác tham mưu	10		
2.1	Tham mưu cấp ủy, lãnh đạo địa phương ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDG ở cơ sở (nêu rõ số văn bản)	6		
2.2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của Ban chỉ đạo (nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo)	4		
3	Công tác kiểm tra, giám sát	10		
3.1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của BCĐ	3		
3.2	Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát ít nhất 03 cơ quan, đơn vị, khu phố, ấp trực thuộc trên địa bàn	5		
3.3	Có văn bản thông báo Kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát	2		
4	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10		
4.1	100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, các chức danh công tác tại khu phố, ấp trực thuộc đều được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về quy chế dân chủ ở cơ sở do cấp trên tổ chức hoặc địa phương tự tổ chức hàng năm	6		
4.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về quy chế dân chủ ở cơ sở đến với nhân dân (có từ 90% trở lên hộ gia đình và 100% cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt)	4		

Bảng 1

5	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20		
5.1	Tham mưu thực hiện đúng quy định công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn	10		
5.2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cấp trên đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định	5		
5.3	Cuối năm, tự chấm điểm đánh giá xếp loại kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Ban Chỉ đạo cấp mình theo tiêu chí đánh giá và gửi kết quả về trên đúng thời gian quy định	2		
5.4	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.	3		
6	Hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo	5		
6.1	Tham gia họp BCD đầy đủ (<i>có biên bản họp kèm theo</i>)	2		
6.2	Nắm tình hình, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh trong thực hiện quy chế dân chủ tại địa phương theo sự phân công của Ban chỉ đạo	3		
7	Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn	20		
7.1	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức phải công khai để dân biết, dân bàn và quyết định, dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định và dân giám sát nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chính quyền cấp xã đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình đối với các nội dung trên.	8		
7.2	Có Nghị quyết, Quyết định công nhận, kiện toàn Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các Tổ hòa giải ở cơ sở (<i>nếu không có thay đổi, tính điểm tối đa</i>)	2		
7.3	Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động độc lập, hiệu quả; được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định; hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động và được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phê duyệt	2		
7.4	Có 100% tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn hoạt động hiệu quả; được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định; có từ 80% trở lên các vụ tranh chấp, mâu thuẫn ở cơ sở được hoà giải thành	2		
7.5	Thực hiện tốt công tác vận động, quản lý, sử dụng và công khai các nguồn quỹ trong nhân dân theo đúng	2		

Bảng 1

	quy định của pháp luật, nhất là đối với các khoản vận động đóng góp trong nhân dân			
7.6	100% khu phố, ấp trên địa bàn đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy ước theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của từng địa phương; được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả	2		
7.7	100% khu phố, ấp trên địa bàn đã tổ chức bầu cử Trưởng khu phố, ấp theo nhiệm kỳ đảm bảo đúng quy định, công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân ngay tại cơ sở	2		
8	Hiệu quả tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở	15		
8.1	Góp phần tăng trưởng kinh tế đạt và vượt chỉ tiêu mà Hội đồng Nhân dân đề ra hàng năm	5		
8.2	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp dân, đối thoại với nhân dân, không có hồ sơ hành chính còn tồn đọng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp được 10 điểm (<i>việc giải quyết hồ sơ hành chính còn trễ hẹn, tồn đọng trừ 03 điểm; có khiếu kiện vượt cấp, đông người trừ 03 điểm; không giải quyết dứt điểm được điểm nóng phát sinh, để gây mất an ninh trật tự trên địa bàn trừ 03 điểm</i>)	10		
	Tổng cộng điểm	100		
	Xếp loại (tốt, khá, trung bình, yếu)			

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
đối với các chi bộ, cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập
(kèm theo Quy định số 116 - QĐ/BCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm BCĐ huyện chấm
1	Công tác tổ chức	10		
1.1	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hàng năm	3		
1.2	Có văn bản phân công cán bộ phụ trách tham mưu xây dựng và thực hiện QCDC của chi bộ, cơ quan, đơn vị	2		
1.3	Có ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị và hoạt động theo quy chế đã ban hành <i>(có số văn bản)</i>	2		
1.4	Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị <i>(lĩnh vực tài chính, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng)</i>	3		
2	Công tác tham mưu	10		
2.1	Tham mưu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện QCDC <i>(nêu rõ số văn bản)</i>	6		
2.2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị <i>(nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo)</i>	4		
3	Công tác kiểm tra, giám sát	10		
3.1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm việc thực hiện quy chế dân chủ đối với các thành viên trong chi bộ, cơ quan, đơn vị <i>(chuyên đề hoặc lồng ghép với các nội dung khác)</i>	5		
3.2	Có văn bản thông báo Kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát	5		
4	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10		
4.1	100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chi bộ, cơ quan, đơn vị đều được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về quy chế dân chủ ở cơ sở do cơ quan chuyên môn tổ chức hoặc đơn vị mình tự tổ chức hàng năm	5		
4.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về quy chế dân chủ ở cơ sở đến với toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chi bộ, cơ quan, đơn vị <i>(có 100% cán bộ, đảng</i>	5		

	<i>viên, người lao động được học tập, quán triệt)</i>			
5	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20		
5.1	Tham mưu thực hiện đúng quy định công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong chi bộ, cơ quan, đơn vị	10		
5.2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định	5		
5.3	Cuối năm, tự chấm điểm đánh giá xếp loại kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tiêu chí đánh giá và gửi kết quả về Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện đúng thời gian quy định	2		
5.4	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	3		
6	Hoạt động QCDC trong nội bộ cơ quan, đơn vị	5		
6.1	Có tổ chức họp chi bộ, cơ quan, đơn vị theo quy chế hoạt động, nội dung những vấn đề liên quan đến thực hiện dân chủ (<i>tổ chức họp định kỳ, có biên bản họp kèm theo</i>)	2		
6.2	Nắm tình hình, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh trong hoạt động nội bộ của chi bộ, cơ quan, đơn vị	3		
7	Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của chi bộ, cơ quan, đơn vị	20		
7.1	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị	5		
7.2	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức phải công khai đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức biết; những việc đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra	5		
7.3	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới	5		
7.4	Có Quyết định công nhận, kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị	2		

Bảng 2

7.5	Ban Thanh tra nhân dân hoạt động độc lập, hiệu quả; được cơ quan, đơn vị cân đối hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định; hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động và được Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phê duyệt	3		
8	Hiệu quả tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở	15		
8.1	Góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị	5		
8.2	Nội bộ đoàn kết, giải quyết từ 85% trở lên số đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong năm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được 10 điểm (<i>nếu giải quyết từ 70% - 84% được 7 điểm, từ 50% - 69% được 5 điểm, dưới 50% được 3 điểm</i>)	10		
	Tổng cộng điểm	100		
	Xếp loại (tốt, khá, trung bình, yếu)			

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở
đối với các doanh nghiệp trên địa bàn
(kèm theo Quy định số 11/LĐ - QĐ/BCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm BCD huyện chấm
1	Công tác tổ chức	5		
1.1	Có thành lập, kiện toàn Bộ phận phụ trách, theo dõi việc thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp theo đúng thành phần quy định	2		
1.2	Có ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận phụ trách, theo dõi việc thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc hằng năm trong doanh nghiệp <i>(có văn bản cụ thể)</i>	1		
1.3	Có chương trình hoặc kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc hằng năm trong doanh nghiệp	2		
2	Công tác tham mưu	10		
2.1	Tham mưu cấp ủy (nếu có), chủ doanh nghiệp (người sử dụng lao động) ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp (nêu rõ văn bản)	6		
2.2	Có đổi mới, sáng tạo trong thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp <i>(nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo)</i>	4		
3	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10		
3.1	100% chủ doanh nghiệp (người sử dụng lao động), cán bộ công đoàn cơ sở (hoặc tổ chức đại diện tập thể lao động tại doanh nghiệp nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn) trong doanh nghiệp đều được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về quy chế dân chủ ở cơ sở do các cơ quan chức năng tổ chức hoặc do doanh nghiệp mình tự tổ chức hằng năm	6		
3.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về quy chế dân chủ ở cơ sở đến toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp <i>(có 100% cán bộ, công nhân, người lao động được học tập, quán triệt)</i>	4		
4	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20		
4.1	Tham mưu thực hiện đúng quy định công tác sơ kết,	10		

Bảng 3

	tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp			
4.2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về LĐLĐ huyện đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định	5		
4.3	Cuối năm, tự chấm điểm đánh giá xếp loại kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tiêu chí đánh giá và gửi kết quả về LĐLĐ huyện đúng thời gian quy định	2		
4.4	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	3		
5	Kết quả thực hiện dân chủ tại nơi làm việc	30		
5.1	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức người sử dụng lao động phải công khai đề người lao động được biết, được tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát	15		
5.2	Có xây dựng Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, phổ biến rộng rãi đến người lao động và thực hiện có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật	5		
5.3	Có xây dựng Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, phổ biến rộng rãi đến người lao động và tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm theo đúng thời gian và nội dung quy định. Hàng năm thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quy chế	5		
5.4	Có xây dựng Quy chế phối hợp công tác giữa người sử dụng lao động với BCH công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp. Hàng năm, có tiến hành kiểm điểm và đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và có báo cáo Công đoàn cấp trên trực tiếp	3		
5.5	Thực hiện tốt quy trình thương lượng, ký kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại doanh nghiệp	2		
6	Hiệu quả tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở	25		
6.1	Quyền dân chủ của người lao động trong doanh nghiệp được tôn trọng và đảm bảo, góp phần nâng cao năng suất lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng mối quan hệ hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp	15		
6.2	Tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phát triển ổn định, quyền và lợi ích của các bên (người sử dụng lao động và người lao động) được	10		

Bảng 3

	đảm bảo được 10 điểm (nếu để xảy ra tranh chấp lao động dẫn đến đình công, ngừng việc tập thể, khiếu kiện vượt cấp trừ 5 điểm)			
	Tổng cộng điểm	100		
	Xếp loại (tốt, khá, trung bình, yếu)			